

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số:03/2019/HNGĐ-ST

Ngày:22/02/2019.

V/v xin ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.

2. Ông Châu Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 270/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:07/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Đinh Công Hoàng Y, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

-Bị đơn: Chị Trần Thị Cà N, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Đinh Công Hoàng Y trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn tổ chức lễ cưới vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang hôn nhân là do quen biết tự nguyện đi đến hôn nhân. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do nguyên đơn và bị đơn không hợp nhau về tính cách, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn Trần Thị Cà N.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có hai con chung cháu Đinh Công Q, sinh năm 2008 và cháu Đinh Công V, sinh năm 2013. Sau khi ly hôn yêu

cầu để hai con cho chị Trần Thị Cà N trực tiếp nuôi dưỡng và nguyên đơn sẽ cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng trên tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Chị Trần Thị Cà N trình bày: Bị đơn đồng ý với nguyên đơn về thời gian kết hôn năm 2008, có làm lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân là do quen biết tự nguyện đi đến hôn nhân và con chung. Mâu thuẫn bắt đầu tháng 7 năm 2018 vợ chồng thường xuyên cự cãi, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cũng đã ly thân từ đó đến nay. Bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn, bị đơn yêu cầu được đoàn tụ với nguyên đơn.

Về con chung bị đơn đồng ý nuôi hai con chung cháu Đình Công Q, sinh năm 2008 và cháu Đình Công V, sinh năm 2013 và yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng mỗi cháu 3.000.000 đồng cho một cháu trên tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội Thẩm và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của các đương sự đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn. Về con chung theo sự thỏa thuận của đương sự và nguyện vọng của các cháu để bị đơn nuôi dưỡng con chung, về cấp dưỡng đề nghị chấp nhận cấp dưỡng mỗi cháu 1.000.000 đồng cho một cháu trên tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay đương sự không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Đình Công Hoàng Y khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn Trần Thị Cà N và bị đơn đang cư trú tại ấp Thị Trán, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Đình Công Hoàng Y khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con với bị đơn Trần Thị Cà N. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình (xin ly hôn).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Đình Công Hoàng Y và bị đơn Trần Thị Cà N tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2008 có tổ chức lễ cưới theo

truyền thông và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, do đó khi có yêu cầu xin ly hôn Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính cách và cách sống và sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống nuôi dưỡng cháu nguyên đơn và bị đơn có hai con chung. Sau khi ly hôn nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận để bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và đây cũng là nguyện vọng của các cháu, nên bị đơn trực tiếp Đinh Công Q, sinh năm 2008 và cháu Đinh Công V, sinh năm 2013. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung anh yếm đồng ý cấp dưỡng mỗi cháu 1.000.000 đồng cho một cháu trên tháng, chị N yêu cầu cấp dưỡng mỗi cháu 3.000.000 đồng cho một cháu trên tháng. Xét mức lương của anh Y được công an huyện Châu Thành thông báo hiện tại anh Y còn thiếu nợ Ngân hàng 179.000.000 đồng và hàng tháng phải trả nợ vốn và lãi cho ngân hàng 5.220.085 đồng, nhận lương 5.337.915 đồng thì yêu cầu của chị N là cao so với thu nhập thực tế của anh Y. Như vậy mức cấp dưỡng anh yếm tự nguyện mỗi cháu là 1.000.000 đồng trên một cháu trên tháng là phù hợp với thu nhập thực tế hiện tại của anh Y nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ cho vay các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

Về nợ chung, nguyên đơn khai có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Châu Thành số tiền nợ vốn là 200.000.000 đồng vay theo hình thức tín dụng trừ dần vào lương hàng tháng của cán bộ công chức mục đích vay để xây nhà việc vay này bị đơn có biết và thừa nhận, nhưng nguyên đơn cho rằng đây là khoản vay riêng của nguyên đơn và nguyên đơn cũng đã trả nợ hàng tháng cho ngân hàng bằng việc trừ lương. Nên nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu giải quyết số nợ này và các khoản nợ khác. Hội đồng xét xử nhận định đây khoản nợ chung của nguyên đơn và bị đơn, nhưng nguyên đơn tự nguyện trả và không vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nếu có vi phạm nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện thành vụ án khác nên cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của ngân hàng, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ kiện này do không có yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015
Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Công Hoàng Y.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Công Hoàng Y và chị Trần Thị Cà N.

1.2. Về con chung bị đơn Trần Thị Cà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Công Q, giới tính: Nam, sinh ngày: 23/12/2008 và cháu Đinh Công V, giới tính: Nam, sinh ngày: 27/01/2013 đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Đinh Công Hoàng Y cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trên tháng trên một cháu đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Đinh Công Hoàng Y không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Đinh Công Hoàng Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017897 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn còn phải chịu thêm tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân